

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN CIENCO4

Số: *M039*/TĐ-HĐQT
Về việc công bố Báo cáo thường niên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày *26* tháng *09* năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Tên giao dịch của tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CIENCO4**

Địa chỉ liên lạc: Tầng 10-11, tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, phường
Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : 043.6420371 Fax: 043.6811275 Email: info@cienco4.vn
Website: www.cienco4.vn

Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Ngô Trọng Nghĩa**

Số CMND : 181354477 cấp ngày 18/12/2004 tại Nghệ An

Địa chỉ thường trú : Nhà A1705-173 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 0913274052 Email: Ngotrọngnghia@cienco4.vn.

Loại thông tin công bố: 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☐ Định kỳ ☒

Nội dung công bố thông tin:

Công bố Báo cáo thường niên năm 2017

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- TGD, các PTGD;
- Các phòng, ban TĐ;
- Website TĐ;
- Lưu: VT, VPHĐQT

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
ỦY VIÊN HĐQT – PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Ngô Trọng Nghĩa

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2017

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CIENCO4.**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2900324850 do Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 27 tháng 4 năm 2017.
- Vốn điều lệ: 1.000.000.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của Chủ sở hữu: 1.000.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ: Tầng 10-11, tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 043.6420371 Fax: 043.6811275 Email: info@cienco4.vn
- Website: www.cienco4.vn.

Quá trình hình thành và phát triển

* Tập đoàn CIENCO4 là đơn vị kế thừa truyền thống của Cục Công trình - Bộ Giao thông vận tải, được thành lập ngày 27/12/1962 tại Hà Nội. Tháng 6/1965 để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo giao thông vùng Khu 4 cũ, Cục Công trình được chuyển vào Nghệ An và đổi tên thành Cục Công trình I. Đến năm 1976 Cục chuyển sang làm nhiệm vụ khôi phục và xây dựng kinh tế và được đổi tên thành Xí nghiệp Liên hợp công trình I. Cuối năm 1982 đổi tên thành Liên hiệp các xí nghiệp Xây dựng công trình giao thông 4.

* Năm 1991, Bộ Giao thông vận tải quyết định tách lực lượng xây dựng cơ bản trong Liên hiệp và thành lập Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông Miền Trung. Tháng 12/1995, Tổng công ty được Bộ giao thông vận tải thành lập lại (tại quyết định số 4985/QĐ-BGTVT) và đổi tên thành Tổng công Xây dựng công trình giao thông 4. Ngày 22/8/2007 Bộ Giao thông vận tải ra quyết định số 2601/QĐ-BGTVT về việc thành lập Công ty mẹ - TCT Xây dựng công trình giao thông 4.

* Thực hiện Quyết định số 49/QĐ-BGTVT ngày 08/01/2013 của Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty thực hiện cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty.

Ngày 02/6/2014, Tổng công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần với tên gọi Tổng công ty xây dựng công trình 4-CTCP (tên viết tắt: CIENCO4) vốn điều lệ 600 tỷ đồng, trong đó Bộ Giao thông vận tải đại diện Nhà nước nắm giữ 35%, CBCNV và cổ đông bên ngoài nắm giữ 65%.

* Sau 3 tháng chuyển sang Công ty cổ phần, Lãnh đạo Tổng công ty đã chủ động đề xuất và được Chính phủ và Bộ Giao thông vận tải cho phép thoái toàn bộ vốn Nhà nước tại TCT. Ngày 02/12/2014, Bộ giao thông vận tải đã hoàn thành thoái 100% vốn Nhà nước tại Tổng công ty. Tổng công ty chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần không có vốn Nhà nước.

* Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2017, đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua nghị quyết đổi tên Tổng công ty xây dựng công trình 4-CTCP thành CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CIENCO4 hoạt động theo mô hình tập đoàn kinh tế đa ngành.

Sau hơn nửa thế kỷ xây dựng và phát triển, CIENCO4 tự hào đã góp phần vào công cuộc đổi mới, phát triển đất nước, ghi dấu bằng hàng trăm công trình giao thông hiện đại, chất lượng cao, bền vững. Trong đó có những công trình mang tầm cỡ quốc gia, có quy mô lớn được thực hiện theo hình thức tổng thầu những năm gần đây như: Đại lộ Thăng long, cầu Thanh Trì, cầu Vĩnh Tuy, đường vành đai 3 trên cao của Hà Nội, cầu Hàm Luông, cầu Cổ Cò, quốc lộ 1A (Hà Tĩnh), đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, cao tốc Long Thành - Dầu Giây, đường ô tô Tân Vũ - Lạch Huyện, cao tốc Bến Lức - Long Thành, nhà ga Metro tuyến Bến Thành – Suối tiên tại TP Hồ Chí Minh..... Cùng với việc khẳng định là đơn vị hàng đầu trong ngành xây dựng cơ sở hạ tầng, Cienco4 cũng là một trong những nhà đầu tư tiên phong trong lĩnh vực đầu tư hạ tầng giao thông với các dự án đang mang lại hiệu quả tốt như: Dự án BOT Cầu Yên Lệnh, tuyến tránh thành phố Vinh, Yên Lệnh - Vực Vòng.

Với các thành tích đạt được, Tập đoàn đã hai lần được phong tặng danh hiệu Anh Hùng, nhiều năm liền được vinh danh Top doanh nghiệp xuất sắc của VNR500, Giải Vàng chất lượng quốc gia. Tổng Giám đốc Nguyễn Tuấn Huỳnh đã được bình chọn 100 Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu năm 2017.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

**** Ngành nghề kinh doanh chính của Tập đoàn CIENCO4:***

- Xây dựng các công trình giao thông trong và ngoài nước; Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi - nông - lâm nghiệp;
- Xây dựng các công trình hạ tầng cấp thoát nước, san lấp nền, điện chiếu sáng;
- Đầu tư các công trình hạ tầng giao thông, các công trình hạ tầng khác theo phương thức B.O.T hoặc B.T; Đầu tư bất động sản: khu công nghiệp, khu

đô thị, văn phòng, khách sạn - nhà hàng, khu du lịch, nuôi trồng thủy hải sản, trồng rừng;

- Khảo sát, thiết kế công trình giao thông, dân dụng, điện, công nghiệp, thủy lợi – nông - lâm nghiệp và công trình hạ tầng;

- Tư vấn đầu tư và xây dựng công trình giao thông, dân dụng, điện, công nghiệp, thủy lợi - nông - lâm nghiệp và công trình hạ tầng;

- Kinh doanh bất động sản: nhà ở, văn phòng, khách sạn - nhà hàng, du lịch...

*** Địa bàn kinh doanh:**

Với đặc thù là đơn vị tham gia đầu tư và thi công các công trình giao thông nên Tập đoàn có địa bàn kinh doanh rộng khắp các tỉnh thành trên cả nước kéo dài từ Bắc vào Nam.

Ngoài các công trình, dự án đang thi công, trong năm 2017 **CIENCO4** đã trúng thầu và ký nhiều hợp đồng với tổng giá trị 3.282 tỷ đồng, cụ thể:

Khu vực miền Bắc: Nút giao Tân Vũ (Hải Phòng)(605 tỷ đồng); gói thầu số 1 đoạn Mai Dịch – Cổ Nhuế (Hà Nội)(1.095 tỷ đồng liên danh cùng Sumitomo), sân bay Nội Bài (289 tỷ đồng)....

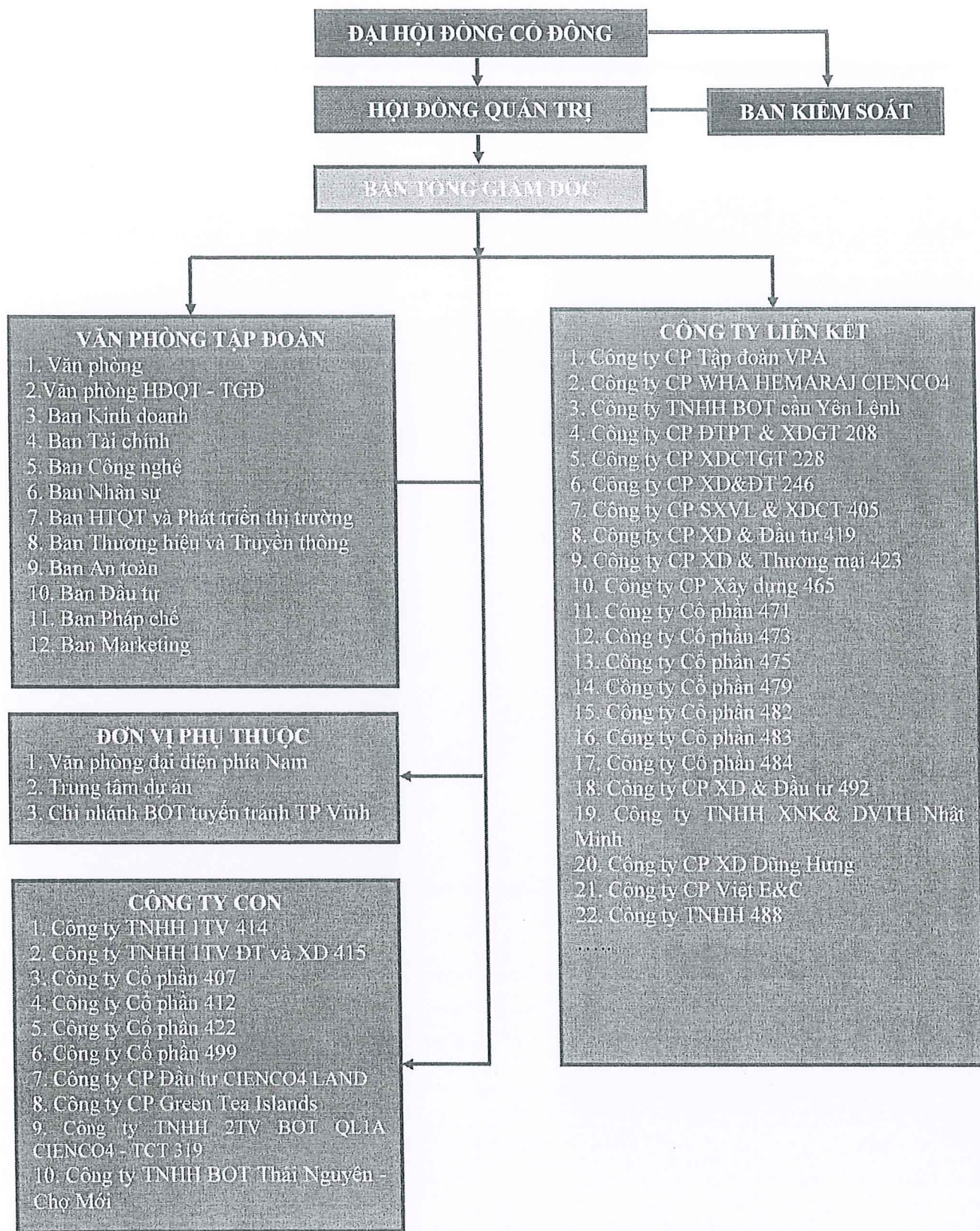
Khu vực miền Trung: Dự án cải tạo sân bay Vinh, sân bay Phú Bài.. Ngoài ra trong năm tập đoàn đã đầu tư xây dựng Cầu Hiếu 2 theo hình thức BT với giá trị đầu tư 210 tỷ đồng.

Khu vực miền Nam: Gói 6- DA mở rộng sân đỗ phía bắc sân bay Tân Sơn Nhất (212 tỷ đồng), mở rộng sân đỗ máy bay khu 19,79ha sân bay Tân Sơn Nhất (263 tỷ đồng), sân bay Phú Quốc.. đường giao thông Mộc Bài (Tây Ninh) (361 tỷ đồng)..

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị của Tập đoàn: Bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành (Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc) và các Ban nghiệp vụ, các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

- Cơ cấu tổ chức của Tập đoàn:



4. Định hướng phát triển

Từ tháng 5 năm 2017, CIENCO4 chính thức hoạt động theo mô hình Tập đoàn kinh tế đa ngành, với mục tiêu mở rộng quy mô, tăng cường liên kết, tích tụ các nguồn lực, nâng cao khả năng cạnh tranh, tối đa hóa lợi nhuận, từ đó tiếp tục phát triển thương hiệu có bản sắc riêng, tạo uy thế trước các doanh nghiệp khác và tạo điều kiện đa dạng hóa ngành nghề.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Tập đoàn là “Giữ vững vị trí hàng đầu trong ngành nghề truyền thống là đầu tư, xây dựng hạ tầng giao thông, trong đó xây dựng cầu đường là mũi nhọn; Mở rộng và phát triển sang lĩnh vực sân bay, cảng biển, metro, khu công nghiệp, bất động sản và bất động sản nghỉ dưỡng; từng bước tiếp cận thị trường về năng lượng, xử lý môi trường. Xây dựng Tập đoàn phát triển bền vững, đời sống người lao động ngày càng được nâng cao, đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, người lao động và các cổ đông”.

5. Các rủi ro:

5.1. Rủi ro kinh tế:

Cienco4 là doanh nghiệp chuyên hoạt động trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng giao thông và sắp tới là bất động sản, nên hoạt động kinh doanh của Tập đoàn đã và đang chịu tác động của nền kinh tế. Khi kinh tế phát triển, tốc độ tăng trưởng ổn định sẽ thúc đẩy khả năng đầu tư công của Nhà nước và nhân dân đối với việc xây dựng hạ tầng, giao thông, cơ sở vật chất, đem lại cơ hội phát triển và gia tăng doanh thu, thị phần của Tập đoàn. Ngược lại, khi nền kinh tế gặp khó khăn, tốc độ tăng trưởng giảm sút cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến các kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng, vô hình chung sẽ tác động ngược lại đến sự phát triển của Tập đoàn.

5.2. Rủi ro luật pháp:

Hoạt động đầu tư kinh doanh của Tập đoàn chịu sự điều chỉnh của một số các văn bản luật như: Luật Doanh nghiệp, luật Chứng khoán, luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, luật Thuế giá trị gia tăng, luật Đầu tư, luật Đấu thầu.....Hiện nay chính sách pháp luật trong các lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn đặc biệt là lĩnh vực đầu tư, xây dựng hạ tầng giao thông của Việt Nam sẽ còn có nhiều sự thay đổi và chưa thống nhất giữa các cơ quan quản lý Nhà nước, dẫn đến hoạt động của Tập đoàn bị ảnh hưởng không nhỏ trong năm qua.

5.3. Rủi ro hoạt động sản xuất kinh doanh

*** Rủi ro hoạt động**

Đặc thù hoạt động của Tập đoàn là thời gian thi công của các công trình thường kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần, song song với đó là việc giải ngân thường chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như thống nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất rất

nhiều thời gian. Bên cạnh đó, có nhiều dự án, công trình xây dựng mà chủ đầu tư lập dự toán còn thiếu tương xứng với nguồn vốn đầu tư dẫn tới thời gian thi công bị kéo dài, điều đó càng làm chậm tiến độ giải ngân, thanh quyết toán của các công trình, ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Tập đoàn, đôi khi phản ánh không đúng hiệu quả kinh doanh cũng như kết quả doanh thu, lợi nhuận của Tập đoàn giữa các quý hoạt động cũng như trong năm tài chính.

Để khắc phục rủi ro này Tập đoàn thực hiện biện pháp tập trung đẩy nhanh tiến độ công trình, tăng cường công tác nghiệm thu thanh toán thu hồi vốn, thi công đến đâu nghiệm thu ngay đến đó. Song song với việc cơ cấu, cân đối nguồn vốn, khai thác các kênh huy động vốn hiệu quả khác, quản lý chặt chẽ tài sản, vật tư, tiền vốn, thực hiện tiết giảm chi phí, bảo toàn nguồn vốn.

** Rủi ro về biến động giá nguyên liệu đầu vào*

Với đặc thù của một đơn vị thi công xây lắp, chi phí nguyên vật liệu của Tập đoàn chiếm tỷ lệ lớn trong tổng chi phí. Bên cạnh đó công nghệ thi công của Tập đoàn chủ yếu dựa vào hệ thống máy móc thiết bị cơ giới hạng nặng, để vận hành và sử dụng các thiết bị này, nhiên liệu đầu vào là yếu tố không thể thiếu. Tuy nhiên, nguồn nguyên nhiên vật liệu hiện nay Tập đoàn sử dụng chịu ảnh hưởng khá nhiều từ biến động giá cả nhiên liệu trong nước và thế giới. Giá các loại vật liệu xây dựng như nhựa đường, xi măng, sắt thép, vật liệu nổ, giá xăng dầu....đều có xu hướng tăng, do đó tác động không nhỏ đến tình hình và kết quả kinh doanh của Tập đoàn. Xác định được mức độ ảnh hưởng của các yếu tố này, Tập đoàn đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm tạo sự ổn định cho nguồn nguyên nhiên vật liệu như việc ký kết các hợp đồng xây lắp có điều chỉnh giá trong những trường hợp giá cả các loại vật tư, nhiên liệu đầu vào biến động, ký các hợp đồng cung cấp nguyên vật liệu dài hạn và tạo dựng mối quan hệ làm ăn uy tín, bền vững với các nhà cung cấp, ... nhằm hạn chế tối đa rủi ro này.

** Rủi ro về thị trường và cạnh tranh*

Thị trường xây dựng phụ thuộc nhiều vào kế hoạch đầu tư, khối lượng và tiến độ thi công các công trình, trong khi đó số lượng doanh nghiệp tham gia kinh doanh trong lĩnh vực này ngày càng nhiều đem lại sự cạnh tranh gay gắt trong quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Cạnh tranh một mặt không thể tránh khỏi áp lực phải hạ giá thi công, doanh số và lợi nhuận, mặt khác lại đòi hỏi các doanh nghiệp xây dựng phải có giải pháp hợp lý để tiếp cận thị trường, duy trì và gia tăng thị phần tiêu thụ nhưng đồng thời vẫn phải đảm bảo được chất lượng và tiến độ bàn giao thành phẩm.

** Rủi ro về lãi suất và khả năng thanh toán*

Rủi ro này xuất phát từ đặc thù của ngành xây dựng đó là các dự án thi công thường có thời hạn tương đối dài trong khi vốn đầu tư lớn, nguồn vốn ứ đọng tại các công trình nhiều, các khoản phải thu khách hàng chưa thu hồi được ngay do đó Tập đoàn phải huy động vốn từ các nguồn bên ngoài, nợ phải trả

thường xuyên chiếm tỷ trọng cao. Vay nợ, đặc biệt là các khoản nợ dài hạn ngân hàng, Tập đoàn phải trả chi phí lãi vay nên sẽ không thể tránh khỏi rủi ro về lãi suất và rủi ro về khả năng thanh toán khi không thu hồi kịp thời các khoản nợ từ khách hàng. Để khắc phục những tồn tại trên Tập đoàn đã và đang thực hiện các biện pháp bước đầu mang lại hiệu quả như: lập một ban thu hồi công nợ để kiểm soát chặt chẽ các khoản công nợ phải thu, quyết liệt trong công tác nghiệm thu - thanh toán, giảm thiểu tối đa nợ đọng tại các công trình- dự án đã thi công, đồng thời thực hiện việc tái cấu trúc nguồn vốn theo hướng tăng dần tỷ trọng nguồn vốn dài hạn trong tổng nguồn vốn của Tập đoàn.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2017 :

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	4.000	4.454	111
2	Doanh thu	Tỷ đồng	4.000	4.110	103
3	Lợi nhuận thực hiện (trước thuế)	Tỷ đồng	210	208	99
4	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện sau thuế/ vốn Điều lệ	%	≥ 18	18,5	103
5	- Đầu tư tài sản mua sắm thiết bị	Tỷ đồng	120	135	112,5
	-Tài sản hình thành từ đầu tư XD CB	Tỷ đồng	3.500	3.052	87,2
6	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn		$\geq 1,0$	1,02	102
7	Lương bình quân người lao động	Trđ/ng/tháng	13,5	15,86	117
8	Cổ tức	%	≥ 18	18	100

Để đạt được kết quả trên, Lãnh đạo Tập đoàn cùng toàn thể CBCNV đã nỗ lực giữ vững ổn định sản xuất, tập trung cao độ cho công tác nghiệm thu, thanh toán, kiểm soát chặt chẽ các khoản mục chi phí, tiết giảm chi phí quản lý nhằm đảm bảo mỗi dự án mang lại hiệu quả cao nhất cho Tập đoàn.

2. Tổ chức và nhân sự hiện nay:

2.1. Danh sách Ban lãnh đạo:

* **Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị hiện có 09 thành viên, gồm các ông/ bà có tên sau:

- Ông Nguyễn Văn Tuấn	- Chủ tịch HĐQT (bầu lại vào ngày 17/4/2018)
- Ông Nguyễn Tuấn Huỳnh	- Phó chủ tịch HĐQT (bầu lại vào ngày 17/4/2018)
- Bà Trương Thị Tâm	- Phó chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Quang Vinh	- Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Vĩnh Lộc	- Thành viên HĐQT
- Ông Ngô Trọng Nghĩa	- Ông Ngô Trọng Nghĩa
- Ông Hoàng Văn Đào	- Thành viên HĐQT
- Bà Trần Thị Thu Hà	- Thành viên HĐQT (bầu bổ sung ngày 17/4/2018)
- Ông Nguyễn Anh Tân	- Thành viên HĐQT (bầu bổ sung ngày 17/4/2018)

* **Danh sách Ban Tổng giám đốc:** Ban Tổng giám đốc hiện có 09 thành viên, gồm các ông có tên sau:

- Ông Nguyễn Tuấn Huỳnh	- Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Quang Vinh	- Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Vĩnh Lộc	- Phó Tổng giám đốc
- Ông Trần Văn Chín	- Phó Tổng giám đốc
- Ông Hoàng Văn Đào	- Phó Tổng giám đốc
- Ông Ngô Trọng Nghĩa	- Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Anh Dũng	- Phó Tổng giám đốc
- Ông Đàm Xuân Toan	- Phó Tổng giám đốc
- Ông Đặng Viết Thanh	- Phó Tổng giám đốc

(Sơ yếu lý lịch các thành viên tại phụ lục kèm theo)

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành: Không

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

*** Cơ cấu lao động:**

Số lượng lao động của CIENCO4 tại thời điểm 31.12.2017 là 1.844 người, thu nhập bình quân của người lao động tại Tập đoàn là 15,86 triệu đồng/người/tháng, cơ cấu lao động cụ thể như sau.

Tình hình lao động của CIENCO4

Loại lao động	Lao động	
	Số người	Tỷ lệ (%)
1. Trình độ đại học và trên đại học	655	35,52
2. Trình độ cao đẳng và trung cấp	97	5,26
3. Công nhân kỹ thuật	1.092	59,22
Tổng cộng	1.844	100%

*** Chính sách đối với người lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.**

Bên cạnh việc đảm bảo các chế độ đối với người lao động tuân thủ theo Luật lao động, như: đảm bảo giờ làm, thu nhập, chế độ khám sức khỏe định kỳ, bảo hộ lao động, chế độ ăn giữa ca, trang bị các phương tiện giải trí cho công nhân tại các công trường..., Tập đoàn còn luôn có các phương án cân đối quỹ tiền lương tại cơ quan Tập đoàn cũng như các đơn vị, đảm bảo tiền lương, thu nhập người lao động tiếp tục tăng, nâng cao chất lượng đời sống cho cán bộ, công nhân viên của Tập đoàn.

Tập đoàn cũng chú trọng tổ chức các hoạt động, phong trào thi đua để chào mừng các ngày Lễ, Tết, ngày thành lập Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 26/3, ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, Doanh nhân Việt Nam (13/10), Phụ nữ Việt Nam 20/10.... nhằm động viên khích lệ tinh thần của cán bộ công nhân viên, qua đó sẽ nâng cao tinh thần làm việc của các cá nhân, đoàn thể.

*** Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho người lao động.**

Công tác đào tạo & phát triển nguồn nhân lực trong năm 2017 đã được thực hiện một cách bài bản, hệ thống và đạt hiệu quả cao do đã xác định mục tiêu đào tạo của đơn vị.

Đối với lao động có trình độ cao: Được ưu tiên trong việc xét cử đi học nâng cao trình độ, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, khảo sát, học tập trong nước và nước ngoài (nổi tiếp chương trình hợp tác giữa Tập đoàn - Công ty Sumitomo Nhật Bản về việc đào tạo bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho kỹ sư và công nhân của Tập đoàn, trong năm Tập đoàn đã tiếp tục cử đợt 3 gồm 10 kỹ sư, công nhân học tập và làm việc tại Nhật Bản). Tập đoàn đã phối hợp với các đơn vị có chức năng đào tạo, đã tổ chức mở các lớp đào tạo cán bộ cho Tập

đoàn như: Lớp nâng cao năng lực thi công các công trình xây dựng dân dụng; lớp bồi dưỡng kỹ năng lập dự toán xây dựng dân dụng; lớp tiếng anh giao tiếp cho CBNV Ban HTQT & PTTT; lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý tòa nhà....

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

3.1. Tình hình các dự án đầu tư:

Năm 2017 là năm bản lề cho việc đầu tư đa ngành nghề của Tập đoàn CIENCO4. Tổng giá trị vốn đầu tư tại các dự án đến nay hơn 7.700 tỷ đồng.

Tuy nhiên trong năm Tập đoàn đã gặp một số khó khăn, cụ thể:

- Các dự án đầu tư theo hình thức BOT bị ngừng trệ, năm 2017 chủ yếu là năm thực hiện công tác thanh tra, kiểm toán và hoàn thiện hành lang pháp lý các dự án BOT nói chung, nên số lượng dự án được đầu tư và khởi công năm 2017 là rất ít (kể cả dự án BT);

- Thời gian hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án bị kéo dài hơn so với dự kiến ban đầu, kể cả những dự án do Nhà nước trực tiếp làm thủ tục pháp lý. Nguyên nhân là do chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể, nhất quán về thủ tục đầu tư, thiếu sự thống nhất, đồng bộ trong quy định của các cơ quan, bộ, ngành với nhau;

- Công tác giải phóng mặt bằng gặp rất nhiều khó khăn từ phía người dân cũng như sự hỗ trợ chưa kịp thời của chính quyền địa phương;

Vì vậy, Tập đoàn đã đưa ra những nghiên cứu, triển khai các bước về pháp lý chắc chắn trong công tác đầu tư, điều chỉnh lùi thời gian triển khai một số dự án, rút không tham gia đầu tư xây dựng cảng biển trong thời gian hiện tại. Công tác đầu tư chủ yếu tập trung ở việc hoàn thiện các dự án BOT đã và đang triển khai; Dự án Cầu Hiếu 2 theo hình thức BT; Cao ốc văn phòng 180 Minh Khai TP Hồ Chí Minh và công tác chuẩn bị đầu tư các dự án: khu du lịch Green Tea Islands – Thanh Chương, Nghệ An; Dự án 61 Nguyễn Trường Tộ, TP Vinh, ...

Tuy nhiên với tầm nhìn chiến lược, việc đầu tư không dàn trải trong giai đoạn ban đầu chuyển mô hình sản xuất kinh doanh nên lợi nhuận trong hoạt động đầu tư trong năm 2017 vẫn duy trì ở mức 55,1% trên tổng lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn (101,9 tỷ/ 184,9 tỷ) công tác hoàn thiện hồ sơ, thủ tục pháp lý và bộ máy hoạt động ngày càng tinh gọn và chuyên nghiệp hóa.

3.2. Đầu tư vào công ty con, công ty liên kết:

Tình hình tài chính các công ty con, công ty liên kết:

TT	Tên đơn vị	Ngành nghề hoạt động kinh doanh chính	Địa chỉ	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của CIENCO4	Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	Tổng tài sản (triệu đồng)
I. Công ty con							
1	Công ty TNHH MTV 414	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	Tầng 12A, tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội	20.000	100%	20.416	101.916
2	Công ty TNHH MTV Xây dựng và Đầu tư 415	Xây dựng công trình đường bộ	Số 37, Đào Duy Anh, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh	20.000	100%	20.639	190.089
3	Công ty cổ phần 407	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	Tầng 14, Tòa nhà ICON4, số 243A Đê La Thành, P.Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	30.000	57%	30.040	162.269
4	Công ty cổ phần 412	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	Số 29 Quang Trung, TP Vinh, Nghệ An	30.000	55%	30.367	190.418
5	Công ty cổ phần 422	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	Số 29 Quang Trung, TP Vinh, Nghệ An	40.000	60%	40.012	231.275
6	Công ty cổ phần 499	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	Số 62-68 đường số 50, KP9, P.Tân Tạo, Q.Bình Tân, Tp Hồ Chí Minh	40.000	60%	40.471	266.945
7	Công ty cổ phần đầu tư Cienco4 Land	Xây dựng công trình dân dụng và đường bộ	Tầng 12A, ICON4, số 243A Đê La Thành, P.Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	10.598	69%	11.672	45.837
8	Công ty cổ phần Green Tea Islands	Kinh doanh vận tải, dịch vụ du lịch	Số 29 Quang Trung, TP Vinh, Nghệ An	6.351	95%	6.352	6.581

TT	Tên đơn vị	Ngành nghề hoạt động kinh doanh chính	Địa chỉ	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của CIENCO4	Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	Tổng tài sản (triệu đồng)
II. Công ty liên doanh, liên kết							
1	Công ty TNHH BOT cầu Yên Lệnh	Thực hiện đầu tư theo hình thức BOT QL38 đoạn từ cầu Yên Lệnh đến nút giao Vực vòng	Đường Chu Mạnh Chính, Phường Lam Sơn, tỉnh Hưng Yên	170.513	35,7%	170.513	547.701
2	Công ty TNHH 2TV BOT QL1A Cienco 4 – TCT 319	Thực hiện đầu tư xây dựng theo hình thức BOT công trình mở tổng Quốc lộ 1A đoạn Km368+400 (Nghị Sơn) Km402+330 (Cầu Giát)	Trạm thu phí Hoàng Mai, Phường Quỳnh Thiện, Thị Xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	431.500	51%	355.083	2.823.299
3	Công ty TNHH MTV BOT Thái Nguyên – Chợ Mới	Thực hiện đầu tư theo hình thức BOT tuyến đường Thái Nguyên – Chợ Mới (Bắc Kạn) và nâng cấp mở rộng QL3	Km 76+100, Quốc lộ 3; xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương, Thái Nguyên	350.000	49,31%	345.543	2.216.414
4	Công ty cổ phần thiết bị giáo dục 2	Sản xuất và kinh doanh vật tư, thiết bị giáo dục	Số 116 Đinh Tiên Hoàng, P1, Q.Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh	34.200	31,3%	24.772	39.826
III. Đầu tư vào đơn vị khác							
1	Công ty cổ phần WHA HEMARAI Nghệ An	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	Tầng 32, KS Mường Thanh Sông Lam, số 13 đường Quang Trung, TP Vinh, Nghệ An	384.500	0,9%	372.611	376.228

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu hoạt động tài chính của Tập đoàn trong 2 năm 2016 và 2017 được thể hiện cụ thể trong bảng dưới đây:

Các chỉ tiêu hoạt động của Tập đoàn năm 2016 – 2017

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2017
Tổng giá trị tài sản	7.272.994	7.390.522	7.274.662	7.397.625
Vốn chủ sở hữu	1.125.399	1.150.292	1.196.716	1.164.492
Doanh thu thuần	5.651.796	3.736.612	5.030.337	4.049.014
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	190.489	203.052	189.458	149.540
Lợi nhuận khác	3.466	5.273	4.448	9.955
Lợi nhuận trước thuế	193.955	208.325	193.907	159.496
Lợi nhuận sau thuế	169.803	184.893	170.848	133.848
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	99,4%	97,35%		
Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	18%	18%		

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Tập đoàn 2016-2017

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2017

Chỉ tiêu	Đơn vị	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2017
<u>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</u>					
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,01	1,02	1,01	1,02
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,94	0,91	0,85	0,78
<u>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)</u>					
Nợ/Tổng tài sản	%	84,53	84,44	83,54	84,26
Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	546,4	542,6	508,11	535,5
<u>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</u>					
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	21,57	11,63	9,42	5,47
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,78	0,51	0,69	0,55
<u>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</u>					
Lợi nhuận sau thuế/DTT	%	3,00	4,95	3,40	3,30
Lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	15,09	16,08	14,28	11,49
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,33	2,50	2,35	1,81
Lợi nhuận SXKD/DTT	%	3,37	5,43	3,76	3,69
EPS	Đồng/CP	1.949	1.849	1.922	1.334

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần: Tổng số cổ phần của Tập đoàn đang lưu hành là: 100.000.000CP phổ thông, không có cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Căn cứ vào danh sách cổ đông chốt tại ngày 02/4/2018 để tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, cơ cấu cổ đông của Tập đoàn như sau:

Stt	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	689	100.000.000	100,00%
1	Cổ đông tổ chức ^(*)	5	58.380.552	58,38%
2	Cổ đông cá nhân	684	41.619.448	41,62%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0%
2	Cổ đông cá nhân	0	-	-
Tổng cộng		689	100.000.000	100%

(*) Công đoàn Tập đoàn nắm giữ 2.088.000 cổ phần tương đương 2,09% vốn điều lệ

Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
I. Tổng số vốn Điều lệ	100.000.000	1.000.000.000.000	100%
1. Cổ đông đặc biệt	11.094.024	110.940.240.000	11,09%
- HĐQT và Ban Giám đốc	8.989.024	89.890.240.000	8,99%
- Ban kiểm soát	2.105.000	21.050.000.000	2,10%
2. Cổ đông tổ chức	58.380.552	583.805.520.000	58,38%
3. Cổ đông cá nhân	30.525.424	305.254.240.000	30,53%
4. Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
- Cá nhân	0	0	
- Tổ chức	0	0	0%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2017: Không.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

5.5. Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tập đoàn.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Hoạt động trong lĩnh vực công trình giao thông nên nguyên vật liệu chủ yếu của Tập đoàn là: nhựa đường, thép, xi măng, cát, đá, sỏi,... và tỷ trọng chi phí nguyên vật liệu trong giá vốn là rất lớn (khoảng 90%). Vì vậy một trong các chiến lược trong định hướng phát triển CIENCO4 luôn được Lãnh đạo Tập đoàn quan tâm là hợp tác nghiên cứu, sẵn sàng ứng dụng vật liệu mới trong thi công, chủ động nguồn cung ứng để giảm thiểu chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

6.2. Tiêu thụ năng lượng điện, nước

Năng lượng điện và nước tiêu thụ tại Tập đoàn và tại các công trình thi công đều chiếm tỷ lệ rất nhỏ trong chi phí giá vốn của Tập đoàn. Năm 2017, tổng chi phí điện và nước của toàn Tập đoàn xấp xỉ 7,7 tỷ đồng, tương đương 0,023% trên tổng giá vốn. Với khối lượng thi công lớn như của CIENCO4 hiện nay, mức tiêu thụ này khá phù hợp với hoạt động của Tập đoàn. Đối với nguồn nước, phần lớn các công trình thi công đều sử dụng nguồn nước được cung cấp tại các địa phương nơi công trình được thi công và cũng được sử dụng đúng theo tỷ lệ pha trộn nguyên liệu đã được quy định nên việc tiêu thụ khối lượng nước không có quá nhiều biến đổi theo định lượng đã đề ra.

6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Việc bảo vệ môi trường tại các điểm thi công luôn được Ban lãnh đạo quan tâm, đơn đốc thực hiện. Đối với giai đoạn thi công, Ban Lãnh đạo đã yêu cầu các đơn vị phải giảm thiểu ô nhiễm không khí trong quá trình vận chuyển nguyên, nhiên liệu, giảm tiếng ồn và rung ảnh hưởng đến các khu vực xung quanh, tránh gây ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân trên địa bàn. Nhờ tuân thủ các quy định về môi trường nên quá trình sản xuất kinh doanh của Tập đoàn không vi phạm và không bị xử phạt về vi phạm môi trường.

6.4. Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

Bên cạnh phát triển sản xuất, kinh doanh, xây dựng doanh nghiệp, Tập đoàn còn thực hiện tốt công tác xã hội, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo từ thiện. Trong năm 2017, Tập đoàn đã tham gia nhiều hoạt động từ thiện xã hội, với tổng kinh phí hơn 3 tỷ đồng như: Hoạt động ‘Uống nước nhớ nguồn’, ‘Đền ơn đáp nghĩa’ (Nhận phụng dưỡng các bà mẹ Việt Nam Anh Hùng, xây dựng nhà tình nghĩa, chăm sóc nghĩa trang liệt sỹ...); Hoạt động vì người nghèo (‘Tết vì người nghèo’, ủng hộ đồng bào lũ lụt...); Hoạt động ‘Mái ấm công đoàn’ xây dựng nhà cho gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn; Hoạt động khuyến học; Quỹ từ thiện CIENCO4 (Nồi cháo từ thiện, thăm hỏi tặng quà cho các gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ tiền chữa bệnh cho CBCNV nghèo và thân nhân, ủng hộ các mảnh đời gặp khó khăn...).

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1. Thuận lợi:

Trong ngành giao thông vận tải, CIENCO4 là một doanh nghiệp có uy tín, vị thế hàng đầu về thi công xây dựng các công trình hạ tầng giao thông với hơn nửa thế kỷ truyền thống xây dựng và phát triển. CIENCO4 đã khẳng định thương hiệu của mình bởi chất lượng thi công công trình tốt, đạt hiệu quả thẩm mỹ cao trong khi thời gian thi công luôn bằng hoặc vượt trước tiến độ đã đề ra.

Có được những thành tích đáng quý trong suốt quá trình hoạt động là nhờ sự đoàn kết, đồng tâm hiệp lực tinh thần trách nhiệm cao của toàn bộ Ban lãnh đạo và các cán bộ công nhân viên của Tập đoàn. Bên cạnh đó, lực lượng cán bộ, kỹ sư của Tập đoàn có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao, làm việc chuyên nghiệp và luôn nhiệt tình, có trách nhiệm trong công tác thi công, xây dựng cũng như nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật.

Trong năm 2017, Tập đoàn đã tiếp nhận và hoàn thiện nhiều công nghệ thi công: công nghệ thi công thân trụ cao bằng ván khuôn leo tại gói thầu J3 Bến Lức – Long Thành; công nghệ thi công tường vây Barrette, thi công cọc trung gian Kingpost, công nghệ thi công cọc CDM đường kính lớn tại gói thầu metro CP1A Bến Thành – Suối Tiên; Công nghệ lao dầm tại cảng biển nước sâu trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt; hoàn thiện công nghệ thi công BTXM sân bay, công nghệ thi công nhà cao tầng...;

1.2. Khó khăn

Khó khăn lớn nhất trong hoạt động của Tập đoàn năm 2017, vẫn là nguồn vốn huy động cho các dự án có nguồn vốn trái phiếu, ngân sách trung ương và phần vốn đối ứng của các dự án ODA. Trong khi đó, các hợp đồng triển khai năm 2017 tương đối lớn, một số công trình gặp khó khăn về giải phóng mặt bằng, dẫn đến tiến độ bị ảnh hưởng. vì thế Ban lãnh đạo Tập đoàn, các đơn vị trực thuộc phải tập trung toàn bộ nhân, vật lực để có thể hoàn thành các công trình đúng thời hạn .

Một khó khăn nữa CIENCO4 đang gặp và chưa có hướng tháo gỡ từ các cơ quan quản lý Nhà nước đặc biệt là từ Bộ GTVT liên quan đến việc chậm triển khai thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ của dự án ĐTXD tuyến đường Thái Nguyên - Chợ Mới (Bắc Kạn) và nâng cấp, mở rộng QL3 đoạn Km75-Km100 theo hình thức hợp đồng BOT, điều đó đã phá vỡ phương án tài chính của dự án, ảnh hưởng rất lớn đến tình hình tài chính của Tập đoàn.

Năm 2017 cũng là năm Tập đoàn triển khai các dự án đầu tư bất động sản, liên danh với nhà đầu tư nước ngoài để đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, là những lĩnh vực kinh doanh mới mẻ đối với Tập đoàn. Nên có thể nói Tập đoàn vừa làm vừa học hỏi, vừa điều chỉnh các cơ chế, chính sách quản trị phù hợp nên cũng cần thời gian và tiền vốn để đầu tư về con người và công nghệ.

2. Tình hình tài chính.

Tình hình tài sản, nguồn vốn của Tập đoàn năm 2016 – 2017

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT		Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
			Năm 2016	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2017
TỔNG TÀI SẢN			7.272.994	7.390.522	7.274.662	7.397.625
I	Tài sản ngắn hạn		3.419.105	3.389.812	3.297.236	3.377.621
1	Tiền và các khoản tương đương tiền		269.184	120.893	326.210	157.400
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		369.572	385.188	371.572	387.188
3	Các khoản phải thu		2.484.123	2.531.992	2.042.185	2.038.072
4	Hàng tồn kho		262.284	335.271	512.642	761.833
5	Tài sản ngắn hạn khác		33.942	16.467	44.627	33.128
II	Tài sản dài hạn		3.853.889	4.000.710	3.977.426	4.020.004
1	Các khoản phải thu dài hạn		22.818	24.072	23.461	24.561
2	Tài sản cố định		2.497.244	2.910.284	2.655.573	3.039.438
3	Tài sản dở dang dài hạn		516.437	108.417	519.146	108.121
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		599.276	604.598	489.130	432.881
5	Tài sản dài hạn khác		218.114	353.339	290.115	415.002
TỔNG NGUỒN VỐN			7.272.994	7.390.522	7.274.662	7.397.625
I	Nợ phải trả		6.147.595	6.240.230	6.077.947	6.077.947
1	Nợ ngắn hạn		3.371.423	3.336.056	3.271.615	3.317.500
2	Nợ dài hạn		2.776.172	2.904.174	2.806.332	2.915.633
II	Vốn chủ sở hữu		1.125.399	1.150.292	1.196.716	1.164.492
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		1.000.000	1.000.000	1.000.000	1.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần		17.845	17.845	17.845	17.845
3	Nguồn kinh phí và các quỹ khác		4.352	4.352	4.352	4.879
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		103.202	128.095	110.196	79.507
5	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát				64.323	62.260

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Trong năm, Ban lãnh đạo đã tập trung thực hiện ban hành và sửa đổi các Quy chế, quy định phù hợp mô hình tổ chức Tập đoàn kinh tế đa ngành. Cụ thể, đã ban hành các quy chế sau:

Quy chế Quản lý và khai thác thương hiệu; Quy chế phối hợp giữa HĐQT, Tổng giám đốc với Đảng ủy Tập đoàn; Quy chế phân cấp quản lý cán bộ, nhân

viên thuộc Tập đoàn; Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm cán bộ trong Tập đoàn; Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Đầu tư Tập đoàn; Quy chế tổ chức và hoạt động của ban điều hành dự án thuộc Tập đoàn; Quy chế hoạt động của HĐQT Tập đoàn và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tập đoàn.

4. Kế hoạch phát triển.

Trên cơ sở nhận định những thuận lợi, khó khăn chung của nền kinh tế trong nước và thế giới, năm 2018 Tập đoàn đặt ra mục tiêu tăng trưởng bền vững, tiếp tục nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra; tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trọng điểm, xây dựng và phát triển thương hiệu, mở rộng các lĩnh vực đầu tư, thành lập tập đoàn kinh tế đa ngành với thương hiệu Cienco4.

** Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và một số chỉ tiêu cụ thể như sau:*

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018
1	Tổng Sản lượng	Tỷ đồng	5.500
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.200
3	Lợi nhuận thực hiện (trước thuế)	Tỷ đồng	>250
4	Lợi nhuận thực hiện (sau thuế)	Tỷ đồng	>200
5	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện sau thuế/VĐL	%	≥18
6	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	≥1,02
7	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/tháng	17
8	Cổ tức	%	≥18

** Để thực hiện tốt các chỉ tiêu kinh tế đề ra, năm 2018 Tập đoàn cần tập trung các công tác trọng tâm như sau:*

Triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, các mặt công tác để đạt và vượt các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông yêu cầu, đảm bảo thực hiện lộ trình tăng vốn điều lệ và niêm yết cổ phiếu của CIENCO4 lên sàn giao dịch chứng khoán trong năm 2018. Phương hướng chung:

- Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và công nhân kỹ thuật lành nghề; Tối ưu hiệu quả hoạt động, minh bạch, trách nhiệm cao;

- Tăng cường công tác Thị trường, mở rộng phạm vi hoạt động trong và ngoài nước. Tăng cường liên danh, liên kết với các đối tác uy tín để đấu thầu, tìm kiếm việc làm;

- Đẩy mạnh công tác đầu tư các công trình hạ tầng GTVT theo hình thức PPP. Tập trung các mảng đầu tư mới như cảng biển, bất động sản, khu công nghiệp, du lịch nghỉ dưỡng, cung cấp các dịch vụ An sinh xã hội (như nhà máy

nước, nhà ở xã hội ...), đường sắt cao tốc, lĩnh vực xã hội hóa kết hợp các lợi thế các doanh nghiệp, y tế, giáo dục, nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng, xử lý môi trường....;

- Tạo nền tài chính vững mạnh đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất kinh doanh, đặc biệt là đầu tư;

- Tập trung đầu tư khoa học công nghệ, ưu tiên công nghệ mới;

- Chú trọng xây dựng thương hiệu Tập đoàn. Chỉ đạo quyết liệt các công trình nhằm rút ngắn tiến độ, chất lượng, thẩm mỹ, an toàn và hiệu quả;

- Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cán bộ nhân viên;

- Tham gia các hoạt động từ thiện xã hội, đền ơn đáp nghĩa.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tập đoàn

5.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường.

Hoạt động của Tập đoàn chủ yếu là thi công xây lắp các công trình giao thông và dân dụng, do đó yếu tố môi trường luôn được quan tâm, giám sát. Đối với dự án, công trình đều được Chủ đầu tư có trách nhiệm chủ động xây dựng kế hoạch về nguồn nhân lực, kinh phí, thời gian để thực hiện công tác bảo vệ môi trường ngay từ bước lập dự án; hoàn thiện việc lập, thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi dự án được phê duyệt, triển khai các nội dung về bảo vệ môi trường trong các giai đoạn tiếp theo của dự án. Mặt khác, trong quá trình thi công đều được Ban lãnh đạo Tập đoàn tăng cường giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường để hạn chế mức độ ô nhiễm không khí, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường trong khu vực dự án; đặc biệt lưu ý đối với dự án vừa thi công vừa khai thác và các dự án trọng điểm. Do đó, CIENCO4 luôn đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về bảo vệ môi trường, không để tình trạng thi công ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

5.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.

Hơn nửa thế kỷ xây dựng và phát triển với nhiều lần chuyển dời trụ sở (từ Hà Nội đến Nghệ An qua Hà Tĩnh về Nghệ An rồi trở ra Hà Nội) và thay đổi tên gọi: Từ Cục Công trình I; Xí nghiệp Liên hợp Công trình I; Liên hiệp các Xí nghiệp giao thông 4; Tổng công ty XDCT giao thông Miền Trung; Tổng công ty XDCT giao thông 4; Tổng công ty XDCTGT4-Công ty TNHH MTV; Tổng công ty XDCTGT4-CTCP và hiện nay là Tập đoàn Cienco4, các thế hệ cán bộ, công nhân viên CIENCO4 là những nhân tố đã và đang viết tiếp trang sử hào hùng của ngành GTVT trong thời kỳ mới. Bên cạnh việc đảm bảo đời sống kinh tế cho người lao động theo chức năng nhiệm vụ, năng lực của mỗi cá nhân, Tập đoàn cũng luôn ý thức nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân, làm chủ các công nghệ thi công tiên tiến, hiện đại, nâng cao

chất lượng thi công công trình, đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt kết quả tốt, từ đó nâng cao đời sống kinh tế của cán bộ công nhân viên toàn Tập đoàn. Đồng thời, các hoạt động đoàn thể của Tập đoàn cũng đã mang lại những giá trị tinh thần to lớn, khuyến khích tinh thần lao động hết mình, trách nhiệm cao trong mỗi công việc được giao của mỗi cán bộ công nhân viên.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tập đoàn

Năm 2017 tiếp tục là một năm khó khăn về nguồn vốn trong hoạt động của Tập đoàn, tuy nhiên dưới sự giám sát của Hội đồng quản trị, với sự đồng tâm và tinh thần trách nhiệm của toàn thể Ban lãnh đạo, cán bộ công nhân viên của Tập đoàn, hoạt động sản xuất kinh doanh đã đạt được kết quả đáng khích lệ.

Năm 2017, Hội đồng quản trị đã đưa ra những Quyết định đúng đắn, kịp thời trong việc tạm dừng triển khai một số dự án, rút không tiếp tục tham gia đầu tư các dự án cảng biển. Công tác đầu tư chủ yếu tập trung ở việc hoàn thiện các dự án BOT đã và đang triển khai như: Dự án Cầu Hiếu 2 theo hình thức BT, Cao ốc văn phòng 180 Minh Khai TP Hồ Chí Minh và tập trung công tác chuẩn bị đầu tư cho các dự án BĐS, như: khu du lịch Green Tea Islands – Thanh Chương, Nghệ An, Dự án 61 Nguyễn Trường Tộ, TP Vinh, ...

Hội đồng quản trị cũng đã quyết định đầu tư công nghệ, thiết bị thi công tiên tiến phù hợp với định hướng phát triển của Tập đoàn.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị cũng đưa ra những giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ: Một mặt duy trì và phát triển thị trường trong nước, tiếp tục duy trì các thị trường truyền thống; Một mặt tập trung để mở rộng thị trường sang lĩnh vực xây dựng công trình đường sắt đô thị, kinh doanh bất động sản, bất động sản nghỉ dưỡng và từng bước tiếp cận một số lĩnh vực mới như năng lượng, xử lý môi trường ... ; Mạnh dạn hợp tác liên doanh với các đối tác nước ngoài có kinh nghiệm và tiềm lực kinh tế để đầu tư các lĩnh vực ngành nghề mới của Tập đoàn.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Tập đoàn.

Năm 2017, Ban Tổng giám đốc đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý, điều hành, tập trung giải quyết một số vấn đề tồn tại để hoàn thành mục tiêu ĐHCĐ đã đề ra. Một số công việc tiêu biểu đã thực hiện tốt trong năm 2017.

- Hoàn thành chỉ tiêu chi trả cổ tức năm 2016 và tạm ứng 12% năm 2017 cho cổ đông.

- Hoàn thành việc đổi tên Tổng công ty thành Tập đoàn, thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Tập đoàn từ cuối tháng 4/2017. Đồng thời hoàn thiện bộ máy quản lý, ban hành và sửa đổi các Quy chế, quy định phù hợp mô hình tổ chức Tập đoàn kinh tế đa ngành

- Hoàn thành và bắt đầu đưa vào khai thác dự án cao ốc Văn Phòng 180 Minh Khai - Tp Hồ Chí Minh.

- Hoàn thành các thủ tục pháp lý cho dự án cầu Hiếu 2 theo hình thức BT và các khu đất đô thị tại Thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- Tham gia đấu thầu và ký kết thêm được các hợp đồng xây lắp với tổng giá trị hơn 3.282 tỷ đồng, đảm bảo đủ việc làm cho CBCNV trong năm 2017 và các năm tiếp theo.

- Làm tốt công tác nghiệm thu thanh toán, thu hồi công nợ. Bố trí vốn kịp thời cho các dự án.

- Các chế độ và nghĩa vụ đối với người lao động được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đảm bảo công bằng và tạo động lực làm việc cho người lao động, thực hiện đúng các qui định về chế độ tiền lương, chế độ BHXH, chế độ về bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh môi trường.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở định hướng phát triển chung của đất nước, của ngành. HĐQT đã thống nhất một số định hướng triển khai kế hoạch kinh doanh và các nhóm giải pháp trọng tâm năm 2018 như sau:

Thứ nhất: Thường xuyên theo dõi sát tình hình phát triển kinh tế, diễn biến thị trường, tình hình kinh doanh để điều chỉnh linh hoạt và kịp thời đưa ra các định hướng, quyết sách, giải pháp cho phù hợp, đảm bảo triển khai thắng lợi Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 với các chỉ tiêu chính đã trình thông qua.

Thứ hai: Xây dựng chiến lược đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân sự đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế.

Thứ ba: Nâng cao vai trò của HĐQT trong thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu của cổ đông. Tăng cường hiệu quả hoạt động, tính độc lập của ban Kiểm soát trong việc kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của Tập đoàn. Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ để kịp thời chấn chỉnh, xử lý các sai phạm (nếu có) nhằm tối ưu hiệu quả hoạt động, minh bạch, trách nhiệm cao.

Thứ tư:

- Về đầu tư dự án:

+ Tập trung hoàn thành các dự án đang triển khai để đưa vào khai thác thu hồi vốn đúng kế hoạch đề ra. Cụ thể: Dự án cầu Hiếu 2- hoàn thành thông xe và khai thác các khu đất đối ứng trong quý 2.2018; Dự án cao ốc văn phòng 180 Minh Khai, Tp Hồ Chí Minh – đưa vào khai thác đảm bảo hiệu quả đầu tư.

+ Triển khai các dự án đã đủ thủ tục pháp lý: Dự án khu dịch vụ thương mại, nhà ở và chung cư cao tầng Nguyễn Trường Tộ- triển khai xây dựng và

khai thác trong năm 2018; Triển khai xây dựng giai đoạn 1 Khu du lịch hỗn hợp và nghỉ dưỡng Green Tea Islands.

Ngoài ra, Tập đoàn tiếp tục xúc tiến các bước chuẩn bị đầu tư cho một số dự án bất động sản ở Tp Hồ Chí Minh và Nghệ An, các dự án về thủy điện, xử lý môi trường, cao tốc bắc nam... Dự kiến vốn cho đầu tư trong năm 2018 cần 350 tỷ đồng.

- Về đầu tư công nghệ: Tiếp tục định hướng đầu tư công nghệ, thiết bị và phát triển nguồn lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt và lâu dài. Tập trung nghiên cứu đưa ra các giải pháp thiết kế, công nghệ thi công phù hợp với từng dự án nhằm đảm bảo tính cạnh tranh trong tìm kiếm việc làm, nâng cao chất lượng sản phẩm, năng suất lao động, từng bước làm chủ các công nghệ cao nhằm không ngừng phát triển Tập đoàn ngày càng lớn mạnh và giữ vững ngôi đầu trong lĩnh vực đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông.

Thứ năm: Chú trọng triển khai các chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ cộng đồng và thực hiện xây dựng văn hóa doanh nghiệp theo các giá trị thương hiệu. Không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống và điều kiện làm việc cho người lao động.

Thứ sáu: Chọn thời điểm phù hợp để phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 1.000 tỷ lên 1.150 tỷ đồng, phát hành trái phiếu chuyển đổi 200 tỷ đồng. Thực hiện niêm yết cổ phiếu lên sàn giao dịch chứng khoán.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán:

Gửi kèm báo cáo tài chính năm 2017 của Tập đoàn.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Toàn văn báo cáo tài chính được kiểm toán đăng tải trên Website của Tập đoàn theo địa chỉ: <http://www.cienco4.vn>

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tuấn Huỳnh

Phụ lục: SƠ YẾU LÝ LỊCH THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Nguyễn Tuấn Huỳnh : Phó chủ tịch HĐQT - Tổng giám đốc

Họ và tên	: Nguyễn Tuấn Huỳnh
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 13 - 11 - 1976
Nơi sinh	: Xã Văn Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An
Số CMND	: 182130270
Ngày cấp	: 26/10/2004
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Số 19, Ngõ 1043, đường Giải Phóng, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	: - Thạc sỹ Kinh tế xây dựng – Trường ĐH Giao thông vận tải - Kỹ sư Xây dựng cầu hầm – Trường ĐH Giao thông vận tải
Quá trình công tác:	
10/2000- 9/2001	Công ty cầu 7 Thăng Long
10/2001- 3/2004	Viện Khoa học công nghệ Giao thông vận tải
4/2004 - 3/2005	Trung tâm Tư vấn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng GTVT
4/2005 - 03/2013	Công ty CP Xây dựng công trình 482
4/2013 – Nay	Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4- CTCP
Chức vụ công tác hiện nay:	
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	: Phó Bí thư Đảng bộ Tập đoàn, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Tập đoàn
- Chức vụ tại tổ chức khác	: Không
Tổng số cổ phần cá nhân nắm giữ tại thời điểm 02/4/2018	: 3.492.770 cổ phần
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	:
❖ Vợ Đinh Thị Anh Phương (số CMND 182345407)	Nắm giữ: 4.167.000 cổ phần
❖ Em trai Nguyễn Tuấn Nghi (Số CMND 182243041)	Nắm giữ: 1.500.120 cổ phần
Những khoản nợ đối với TĐ	: Không
Lợi ích liên quan đối với TĐ	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TĐ	: Không

Ông Nguyễn Quang Vinh : Ủy viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	: Nguyễn Quang Vinh
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 16 - 09 – 1959
Nơi sinh	: Xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An
Số CMND	: 182201760
Ngày cấp	: 29/03/2001
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Số 7 nhà vườn 1, Khu ĐTM Nghĩa Đô, Hà Nội
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư máy – Học viện kỹ thuật quân sự.
Quá trình công tác	
10/1981 – 11/1989	: Quân khu 4
12/1989 – 02/2001	: Công ty cổ phần 471 – Tổng công ty XDCT giao thông 4
03/2001 – 02/2004	: Công ty cổ phần 482 – Tổng công ty XDCT giao thông 4
03/2004 – 12/2011	: Công ty cổ phần 471 – Tổng công ty XDCT giao thông 4
01/2012 – Nay	: Công ty cổ phần tập đoàn CIENCO4
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	: Bí thư Đảng ủy Tập đoàn, Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Tập đoàn.
- Chức vụ tại tổ chức khác	: Không
Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 02/4/2018)	: 112.000 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	: Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	: Không
Những khoản nợ đối với TĐ	: Không
Lợi ích liên quan đối với TĐ	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TĐ	: Không

Ông Ngô Trọng Nghĩa: Ủy viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	: Ngô Trọng Nghĩa
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 30 - 09 - 1967
Nơi sinh	: Xã Xuân Hội, Huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh
Số CMND	: 181354477
Ngày cấp	: 20/6/2012
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Toà nhà Long Giang, Đường Xuân Thủy, Hà Nội
Trình độ chuyên môn	: -Kỹ sư cơ khí - Trường ĐH Giao thông vận tải. -Cử nhân kinh tế - Trường ĐH Mở Hà Nội
Quá trình công tác	
10/1990 - 4/1995	: Công ty Công trình giao thông 473
5/1995 - 8/2005	: Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4
9/2005 - 4/2007	: Công ty cổ phần Cơ khí và XD công trình 465
5/2007 - 11/2009	: Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư 492
12/2009 - Nay	: Công ty cổ phần tập đoàn CIENCO4
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tập đoàn, Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Tập đoàn.
- Chức vụ tại tổ chức khác	: Thành viên HĐQT Công ty TNHH BOT Cầu Yên Lệnh; Thành viên HĐQT Công ty TNHH 2TV BOT QL1A 319-CIENCO4
Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 02/4/2018)	: 73.950 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	: Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	
-Vợ: Nguyễn Thị Thanh Tâm (Số CMND: 181906319)	: Nắm giữ 9.001 cổ phần
-Em trai: Ngô Trọng Hà (Số CMND: 187338027)	: Nắm giữ 9.800 cổ phần
Những khoản nợ đối với TĐ	: Không
Lợi ích liên quan đối với TĐ	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TĐ	: Không

Ông Hoàng Văn Đào: Ủy viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	: Hoàng Văn Đào
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 15 - 04 – 1965
Nơi sinh	: Xã Diễn Thọ, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An
Số CMND	: 186890093
Ngày cấp	: 08/10/2005
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Phường Đông Vĩnh, TP. Vinh, Nghệ An
Trình độ chuyên môn:	: -Thạc sỹ Kinh tế xây dựng – Trường ĐH Giao thông vận tải. -Kỹ sư Công trình thủy - Trường ĐH Hàng Hải.
Quá trình công tác:	
10/1990 - 6/1995	Công ty Công trình giao thông 479
7/1995 - 5/2006	Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4.
4/2006 – 12/2007	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 492
01/2008 – Nay	Công ty cổ phần tập đoàn CIENCO4
Chức vụ công tác hiện nay:	
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	: Phó Bí thư Đảng ủy Cơ quan Tập đoàn, Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Tập đoàn
- Chức vụ tại tổ chức khác	: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH BOT Thái Nguyên – Chợ Mới
Tổng số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 02/4/2018	: 200.000 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	: Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	
-Vợ: Trần Thị Nga (Số CMND: 181764869)	: Nắm giữ 20.000 cổ phần
Những khoản nợ đối với TĐ	: Không
Lợi ích liên quan đối với TĐ	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TĐ	: Không

Ông Nguyễn Vĩnh Lộc: Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	: Nguyễn Vĩnh Lộc
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 30 - 8 – 1957
Nơi sinh	: Xã Thanh Văn, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An
Số CMND	: 182201764
Ngày cấp	: 10/05/2010
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Phường Quang Trung, TP. Vinh, Nghệ An
Trình độ chuyên môn:	: - Kỹ sư cầu đường – Trường ĐH Xây dựng - Cử nhân kinh tế - Học viện Tài chính
Quá trình công tác:	
5/1981 - 1/2005	: Công ty đường bộ 471
1/2005 – Nay	: Công ty cổ phần tập đoàn CIENCO4
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Tập đoàn
- Chức vụ tại tổ chức khác	: Không
Tổng số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 02/04/2018	: 2.000.000 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	: Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	: Không
- Con gái Nguyễn Phan Bảo Hà(CMND:187117501)	: 245.000 cổ phần
Những khoản nợ đối với TĐ	: Không
Lợi ích liên quan đối với TĐ	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TĐ	: Không

Ông Trần Văn Chín: Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	: Trần Văn Chín
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 04 - 09 – 1959
Nơi sinh	: Xã Nam Thanh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.
Số CMND	: 181543812
Ngày cấp	: 19/03/2011
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Phường Đội Cung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.
Trình độ chuyên môn:	: Kỹ sư Kinh tế xây dựng.
Quá trình công tác:	
04/1979 - 6/1981	: Công ty sản xuất VLXD thuộc Xí nghiệp liên hiệp công trình I
7/1981 - 03/2004	: Công ty Đường bộ 471
04/2004 – Nay	: Công ty cổ phần tập đoàn CIENCO4
Chức vụ công tác hiện nay:	
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	: UV ban thường vụ Đảng ủy Tập đoàn, Phó Tổng giám đốc Tập đoàn.
- Chức vụ tại tổ chức khác	: Không
Tổng số cổ phần cá nhân nắm giữ (tại thời điểm 02/4/2018)	: 44.004 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	: Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	:
+ Con Trần Văn Đăng (CMT: 040088000026)	Nắm giữ 76.300 cổ phiếu
Những khoản nợ đối với TĐ	: Không
Lợi ích liên quan đối với TĐ	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TĐ	: Không

Ông Nguyễn Anh Dũng: Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	: Nguyễn Anh Dũng
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 02 - 12 - 1979
Nơi sinh	: Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
Số CMND	: 182291195
Ngày cấp	: 06/08/2012
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Phường Hưng Phúc, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.
Trình độ chuyên môn:	: Kỹ sư Xây dựng cầu đường
Quá trình công tác:	
7/2003 – Nay	: Công ty cổ phần tập đoàn CIENCO4
Chức vụ công tác hiện nay:	
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	: Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ tại tổ chức khác	: Không
Tổng số cổ phần cá nhân nắm giữ (tại thời điểm 02/4/2018)	: 667.000 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	: Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	:
+ Vợ Nguyễn Thị Nhung (CMT: 131638773)	21.946 cổ phiếu
Những khoản nợ đối với TĐ	: Không
Lợi ích liên quan đối với TĐ	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TĐ	: Không

Ông Đàm Xuân Toàn: Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	: Đàm Xuân Toàn
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 18 - 9 -1976
Nơi sinh	: Xã Nghi Công, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.
Số CMND	: 182023963
Ngày cấp	: 04/07/2012
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Phường Hưng Phúc, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.
Trình độ chuyên môn:	: Thạc sỹ Kỹ thuật.
Quá trình công tác:	
8/1999 - 3/2000	: Công ty TVTK Sở Giao thông vận tải Nghệ An
4/2000 – Nay	: Công ty cổ phần tập đoàn CIENCO4
Chức vụ công tác hiện nay:	
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	: Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ tại tổ chức khác	: Không
Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 02/4/2018)	: 266.300 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	: Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	: Không
Những khoản nợ đối với TĐ	: Không
Lợi ích liên quan đối với TĐ	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TĐ	: Không

Ông Đặng Viết Thanh – Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	: Đặng Viết Thanh
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 18 - 9 -1976
Nơi sinh	: Xã Nghi Công, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.
Số CMND	: 182023963
Ngày cấp	: 04/07/2012
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Phường Hưng Phúc, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.
Trình độ chuyên môn:	: Thạc sỹ Kỹ thuật.
Quá trình công tác:	
1984 - 1986	: Bộ đội đơn vị C20 E88 F308- Bộ Quốc phòng
1987 – 5/1990	: Phòng giao thông thủy lợi- Huyện Tương Dương- tỉnh Nghệ An
6/1990 - 7/2016	: Công ty CP Xây dựng công trình giao thông 419
8/2016 - Nay	: Công ty cổ phần tập đoàn CIENCO4
Chức vụ công tác hiện nay:	
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	: Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ tại tổ chức khác	: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cienco4 Land, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Green Tea Islands
Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 02/4/2018)	: 4.000 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	: Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	: Không
Những khoản nợ đối với TĐ	: Không
Lợi ích liên quan đối với TĐ	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TĐ	: Không